TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 601/2024/DS-ST Ngày: 19-8-2024 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 399/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn X; trụ sở: Đường B, Phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Quang C – Phó Chi nhánh B; Địa chỉ: Đường N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ M, ấp S, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ M, ấp S, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu khác trong quá trình tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

Ngày 01/03/2022, Quỹ trợ vốn X – Chi nhánh B đã ký hợp đồng liên kết số 002/2022/HĐLK-BC với Hội Nông dân xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ trợ vốn X - Chi nhánh B. Ông Cao Bá D là người đại diện cho Hội Nông dân xã P, huyện B, TP. Hồ Chí Minh. ký Hợp đồng liên kết với Quỹ trợ vốn X – Chi nhánh B. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc Hội Nông dân xã P, H. Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh để chăn nuôi, sản xuất - kinh doanh – dịch vụ, mua bán nhỏ, … theo sự giới thiệu và đề nghị của Cấp liên nhiệm.

Thông qua Hợp đồng này Quỹ trợ vốn X – Chi nhánh B đã tiến hành trợ vốn cho 11 thành viên vào ngày 22/08/2022 (có danh sách ký nhận tiền đính kèm), phương thức trợ vốn: góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn X: 0,60%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của Quỹ trợ vốn X – gọi tắt là phí X), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ trợ vốn X - gọi tắt là phí CLN), tiết kiệm bắt buộc là: 1.00%/tháng (khoảng tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ trợ vốn X không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 22/08/2022, ông Nguyễn Văn V đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 20.000.000 đồng. Theo kế hoạch thì ông Nguyễn Văn V phải góp hàng tháng là: 2.100.000 đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 1.100.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 22/08/2023. Thế nhưng ông Nguyễn Văn V không góp đúng theo kế hoạch ban đầu. Đến ngày 19/08/2024, ông Nguyễn Văn V vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ trợ vốn X. Tổng số tiền nợ sau khi đã trừ tiết kiệm là 15.500.000 đồng, bao gồm nợ vốn: 14.150.000 đồng; Nợ lãi (phí) 1.350.000 đồng và khoản lãi phát sinh sẽ tính đến thời điểm Ông Nguyễn Văn V thanh toán nợ.

Do đó, Quỹ trợ vốn X yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn V trả ngay cho Quỹ trợ vốn X số tiền (tạm tính đến ngày 19/08/2024) là: 15.500.000 đồng, bao gồm nợ vốn: 14.150.000 đồng; Nợ lãi (phí) 1.350.000 đồng. Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 20/08/2024 cho đến khi ông Nguyễn Văn V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Nếu ông Nguyễn Văn V không có khả năng trả nợ thì đề nghị ông Nguyễn Văn M phải thay ông V thanh toán khoản nợ nêu trên.

Phía bị đơn ông Nguyễn Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án nhân dân huyện B thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để lấy lời khai, triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quang C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Quỹ trợ vốn X. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Quỹ trợ vốn X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải trả nợ gốc và lãi theo Đơn đề nghị trợ vốn đã được ký kết và thực hiện giữa Quỹ trợ vốn X và ông Nguyễn Văn V. Bị đơn ông Nguyễn Văn V cư trú tại huyện B, TP. Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quang C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn M theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[4] Theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 18/8/2022 và danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn của Quỹ trợ vốn X thì có cở sở xác định giữa ông Nguyễn Văn V với Quỹ trợ vốn X có tồn tại quan hệ tín dụng. Cụ thể, ông V đã vay từ Quỹ trợ vốn X số tiền 20.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận về phí trợ vốn là 0.60%/tháng, phí CLN là 0.15%/tháng, tiết kiệm bắt buộc là 1.00%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

[5] Theo danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn của Quỹ trợ vốn X thì ông V đã nhận đủ số tiền trợ vốn là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng vốn, ông V đã thanh toán 6.900.000 đồng (bao gồm các khoản vốn, lãi, phí CLN, tiết kiệm bắt buộc). Tại Bảng báo nợ do phía Quỹ trợ vốn X cung cấp

thì ông Nguyễn Văn V bắt đầu ngừng thanh toán cho Quỹ trợ vốn X từ ngày 25/3/2024. Đến ngày 19/8/2024, ông Nguyễn Văn V còn nợ Quỹ trợ vốn X số tiền 15.500.000 đồng, trong đó nợ vốn là 14.150.000 đồng, nợ lãi (phí) là 1.350.000 đồng.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ thay của ông Nguyễn Văn M: Theo Đơn đề nghị trợ vốn ngày 18/8/2022 có chữ ký của ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn V thì có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn M là cha ruột của ông Nguyễn Văn V, ông M có tham gia vào quan hệ tín dụng giữa Quỹ trợ vốn X với ông Nguyễn Văn V với tư cách là người trả nợ thay. Do đó, yêu cầu của phía nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn M phải trả nợ thay cho ông Nguyễn Văn V nếu ông V không có khả năng trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn M đến tham gia tố tụng, tống đạt kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Văn V nhưng ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn M vắng mặt, không phản đối các chứng cứ mà phía Quỹ trợ vốn X cung cấp. Do đó, có căn cứ xác định số tiền mà ông Nguyễn Văn V phải trả cho Quỹ trợ vốn X tính đến ngày 19/8/2024 là: 15.500.000 đồng, bao gồm nợ vốn: 14.150.000 đồng; Nợ lãi (phí) 1.350.000 đồng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của Quỹ trợ vốn X được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn X.

Buộc ông Nguyễn Văn V phải trả cho Quỹ trợ vốn X số tiền nợ là: 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), bao gồm nợ vốn: 14.150.000 đồng (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Nợ lãi (phí) 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đòng).

Trường hợp ông Nguyễn Văn V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ thay ông Nguyễn Văn V thanh toán số tiền nợ nêu trên cho Quỹ trợ vốn X.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho Quỹ trợ vốn X số tiền tạm ứng án phí là 387.500 đồng (ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo Biên lai số: 0033848 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

3. Quỹ trợ vốn X, ông Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Dũng